

PHÂN VÙNG DỰ BÁO HẠN TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN 1998-1999 Ở GIA LAI

KS. Nguyễn Văn Thường

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên

Thời tiết khí hậu thủy văn trong năm 1998 ở Tây Nguyên nói chung ở Gia Lai nói riêng có những dị thường, trong đó yếu tố mưa thể hiện rõ nét nhất và cần nghiên cứu những biến đổi của nó. Theo qui luật trung bình nhiều năm (TBNN) ở Gia Lai, mùa mưa bắt đầu từ tuần đầu tháng V và kết thúc vào tuần cuối tháng X ở vùng trung tâm và phía tây tỉnh; mùa mưa bắt đầu từ tuần cuối tháng V và kết thúc vào tuần giữa hoặc tuần cuối tháng XI ở vùng phía đông nam và phía đông tỉnh.

Như vậy, xét trong phạm vi tháng của qui luật trung bình nhiều năm (TBNN) ở Gia Lai có mùa mưa bắt đầu từ tháng V và kết thúc vào tháng X hoặc tháng XI.

Năm 1998, ở Gia Lai có mùa mưa bắt đầu từ tháng V như vậy phù hợp với qui luật nhiều năm, điều khác thường là lượng mưa tháng VI và tháng VII rất thấp cho nên đã gây ra một thời kỳ khô hạn trong chính mùa mưa, làm thiệt hại hàng chục tỷ đồng hoa màu và cây công nghiệp. Vùng trung tâm và phía tây lượng mưa năm tập trung vào tháng VIII và tháng IX. Vùng phía đông và đông nam tỉnh lượng mưa tập trung chủ yếu vào tháng X và tháng XI. Đặc biệt, vùng phía đông lượng mưa tập trung vào tháng XI. Ví dụ, tại An Khê tổng lượng mưa tháng XI đạt tới 831mm, chiếm 38,5% tổng lượng mưa năm, tại KBang tổng lượng mưa tháng XI là 618mm chiếm 33% tổng lượng mưa năm. Nguyên nhân là do ảnh hưởng liên tiếp của bão số 4, số 5 và số 6. Mùa mưa năm nay ở vùng này kết thúc vào tháng XII, muộn hơn qui luật TBNN 1 tháng. Do mưa tập trung và lượng mưa khá lớn do ảnh hưởng của bão đã gây nên những trận lũ đặc biệt lớn trên sông Ba trong tháng XI làm 3 người chết và thiệt hại hàng trăm tỷ đồng.

Vùng phía tây và trung tâm tỉnh tổng lượng mưa năm quá thấp. Ví dụ, tại Yaly tổng lượng mưa năm 1998 là 900,5mm, so với TBNN thiếu hụt trên 50%. Tại thị xã Pleiku tổng lượng mưa năm là 1446mm, so với TBNN thiếu hụt trên 30%. Như vậy, lượng mưa năm ở vùng này ở mức thấp hiếm có từ trước tới nay. Hơn nữa, lượng mưa cuối mùa (tháng X và tháng XI) cũng rất thấp: tại Yaly lượng mưa tháng X có 102mm, tháng XI có 107mm. Cũng chính vùng này trong phân tích đánh giá và nghiên cứu về quá trình mưa trong năm chúng tôi thấy cần phải đặc biệt quan tâm.

Qua thực tế và nghiên cứu cho thấy lượng mưa năm, phân bố mưa năm, đặc biệt là lượng mưa cuối mùa có ảnh hưởng sâu sắc và có ý nghĩa quyết định đến quá trình diễn biến và mức độ khô hạn, cạn kiệt trong vụ đông xuân của cuối và đầu năm sau..

Căn cứ vào chỉ tiêu đánh giá về mưa, hạn trong năm, đường đẳng trị mưa tháng, đẳng trị mưa năm của năm 1998 và của TBNN, tài liệu nghiên cứu về hạn ở Tây Nguyên, kết hợp với thực tiễn phát triển sản xuất và nhu cầu dùng nước ở các vùng trong tỉnh, chúng tôi thấy cần phải phân vùng dự báo khả năng hạn trong vụ đông xuân 1998-1999 cho tỉnh Gia Lai như sau:

+ *Vùng 1: Vùng có nguy cơ hạn nghiêm trọng*

Vùng này bao gồm vùng trung tâm và phía tây tỉnh, đó là các huyện Chư Păh, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Sê, thị xã Pleiku và phía tây huyện Mang Yang.

Hiện nay ở vùng 1, mực nước trên các sông suối đang ở mức thấp hơn 0,40-0,60m so với TBNN cùng kỳ. Mực nước trên các hồ chứa, đập tràn, đập dâng nước,... đang ở mức thấp hơn 1,00- 3,00m so với TBNN cùng kỳ. Hơn nữa, vùng này nhu cầu dùng nước cho cây công nghiệp, cây lương thực và sinh hoạt chiếm tỷ lệ chủ yếu của tỉnh.

+ Vùng 2: Vùng có nguy cơ hạn

Vùng này bao gồm phía đông huyện Mang Yang, một phần tây bắc huyện KBang, phía tây huyện Konchro, huyện AyunPa và huyện Krông Pa.

Hiện nay ở vùng 2, mực nước trên các sông suối và hồ chứa, đập tràn, đập dâng nước,... đang ở mức bình thường, thấp hơn hoặc xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ.

+ Vùng 3: Vùng ít có khả năng bị hạn

Vùng này bao gồm phía đông huyện KBang, huyện An Khê và phía đông huyện Konchro. Vùng này không rộng, chỉ chiếm vào khoảng 15-17% diện tích toàn tỉnh.

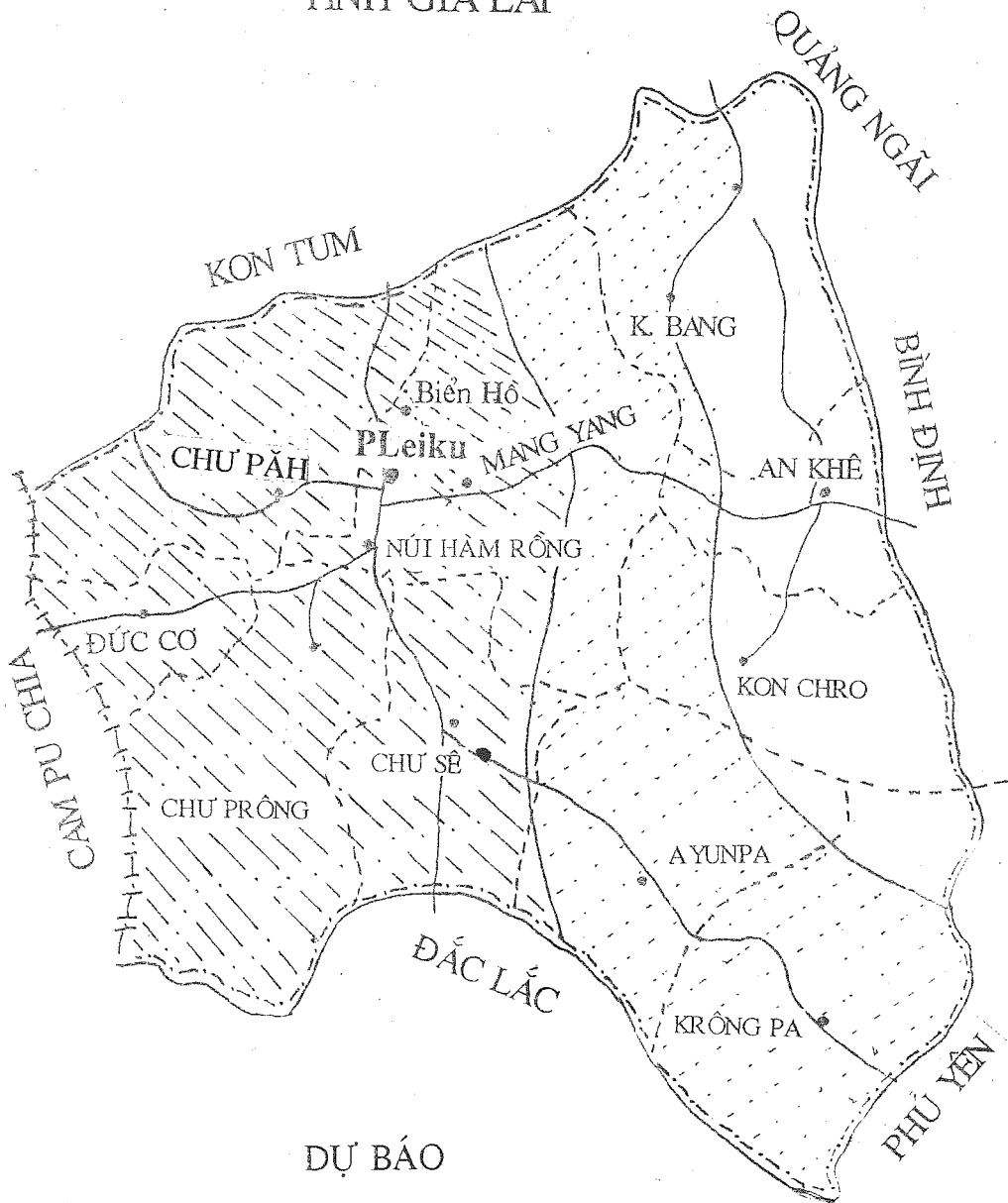
Hiện nay, vùng này vẫn có mưa trong mấy ngày vừa qua đạt tới trên 40mm, điều cũng ít thấy từ trước đến nay. Mực nước trên các sông suối, hồ chứa, đập tràn, đập dâng nước,... đang ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ.

Đương nhiên, mức độ khô hạn và cạn kiệt còn phụ thuộc vào những nhân tố khác như sự điều tiết tài nguyên nước của con người, việc sử dụng nguồn nước trong sản xuất, đời sống và phân nào do những biến động thời tiết khí hậu thủy văn trong tương lai (như các yếu tố mưa, nhiệt độ, độ ẩm, bốc hơi,...).




Điều nhận thức hiểu biết trước khả năng diễn biến của hạn cho từng vùng bằng những luận cứ có tính khoa học và thực tiễn là một vấn đề hết sức cần thiết cho những nhà quản lý, nhà khoa học và mọi người dân trong tỉnh.

Chủ động phòng tránh, khắc phục và hạn chế thiệt hại do khô hạn gây nên trong trong vụ đông xuân 1998-1999 ở Gia Lai là một vấn đề hết sức cần thiết và cấp bách./.

PHÂN VÙNG DỰ BÁO HẠN
 TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN 1998-1999
 TỈNH GIA LAI



ĐỰ BÁO

-  Vùng có nguy cơ hạn nghiêm trọng
-  Vùng có nguy cơ hạn
-  Vùng ít có khả năng bị hạn